

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-----\$-----

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 18 ngày: 9/11/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: ✓ Phòng H/S
Sao: 1/1	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/TTN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân : Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN
- Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ kho: Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3540 1844 Fax: 024 3540 1844
- Email : admin3@ttnfood.com
- Mã số doanh nghiệp : 0102058175

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm: ERIBATE – SODIUM ERYTHORBATE F.C.C (SODIUM ISO-ASCORBATE)
2. Thành phần : 100% Sodium Erythorbate (Sodium Iso – Ascorbate) INS 316
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 2 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :
Quy cách đóng gói: Sản phẩm đóng trong bao PE không thôi nhiễm chuyên dùng. Bên ngoài có thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
Quy cách bao gói : khối lượng tịnh 25 kg/ thùng.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm
Xuất xứ : Trung Quốc
Công ty sản xuất : Công ty Fuso Chemical Co., Ltd
Địa chỉ sản xuất : No 200 Zhuzhou Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China.
Địa chỉ trụ sở chính: 3-10, Koral-bashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan.



III. Mẫu nhãn sản phẩm : (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn theo:

- Tiêu chuẩn Jecfa “Sodium Erythorbate”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Trịnh Trọng Tuấn





Fuso Chemical Co., Ltd.

Nissei Fushimi-machi Building Shinkan, 3-10,
Koraibashi 4-Chome, Chuo-ku, Osaka 541-0043 Japan
Tel : 81-6-6203-0061 Fax : 81-6-6203-0093

DATE : Oct. 15, 2019

TO WHOM IT MAY CONCERN

✓

FREE SALES / HEALTH CERTIFICATE

This is to certify that the following food additive contained in the product indicated below, which is produced by Fuso Chemical Co., Ltd. and exported to Vietnam, has been designated under the Article 10 of Food Sanitation Law of Japan, complies with the specifications therefore established under the Article 11 Paragraph 1 of the same law, and may be legally sold in Japan. Therefore, it fits for human consumption.

Product Name : ERIBATE
Food Additive(s) : Sodium Erythorbate
Supplier Name : Fuso Chemical Co., Ltd.
Address : Nissei Fushimi-machi Building Shinkan, 3-10,
Koraibashi 4-Chome, Chuo-ku, Osaka 541-0043 Japan



GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

FUSO CHEMICAL CO.,LTD.

Takayuki Hirayama
TAKAYUKI HIRAYAMA
MANAGER

SIGNATURE VERIFIED
BY

THE OSAKA CHAMBER OF COMMERCE & INDUSTRY



K. Tanaka
Authorized Signatory OCT 16 2019

FN004496

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm : Phụ gia thực phẩm: ERIBATE – SODIUM ERYTHORBATE F.C.C (SODIUM ISO-ASCORBATE)

Thành phần : 100% Sodium Erythorbate (Sodium Iso – Ascorbate) INS 316

Thời hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng :

- Eribate- Sodium Erythorbate F.C.C (Sodium ISO-Ascorbate) được sử dụng làm chất chống oxy hóa trong sản xuất và chế biến thực phẩm.
- Hàm lượng sử dụng đối với từng nhóm thực phẩm cụ thể và các ghi chú tương ứng tuân thủ theo quy định của thông tư 24/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 30/08/2019.
- Hướng dẫn bảo quản: bảo quản ở điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đựng trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Quy cách bao gói : 25 kg/ thùng

Xuất xứ : Trung Quốc

Công ty sản xuất : Công ty Fuso Chemical Co., Ltd

Địa chỉ sản xuất : No 200 Zhuzhou Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China.

Địa chỉ trụ sở chính: 3-10, Koral-bashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka Japan.

Số TCCS: 04/TTN/2020

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa :

Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN

- Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ kho: KCN Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3540 1844 Fax: 024 3540 1844
- E mail : admin3@ttnfood.com

Thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 01 năm 2020

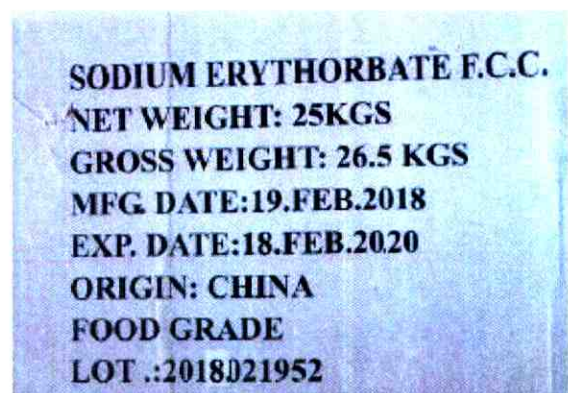
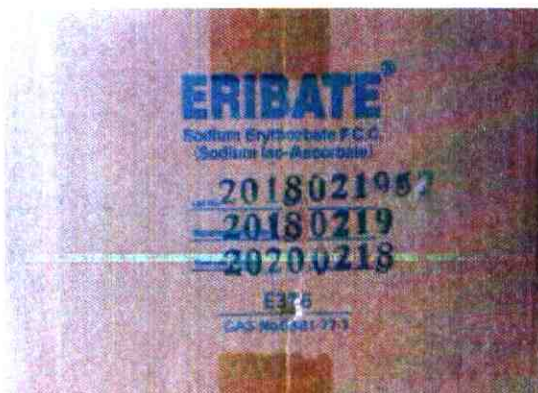
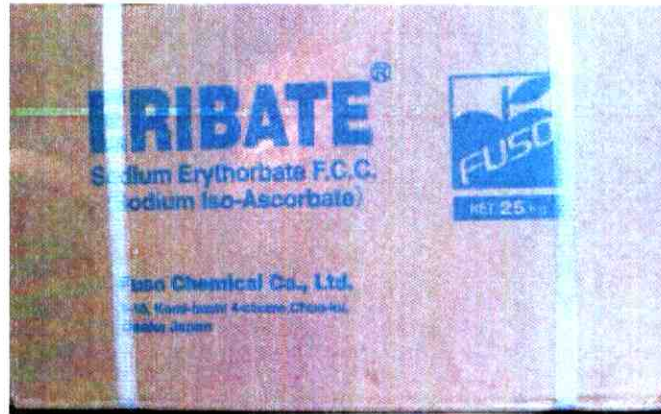


GIÁM ĐỐC
Trình Trọng Tuấn

Công ty TNHH Vật tư Công nghệ Phẩm TTN

Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG NHÃN CHÍNH (HOẶC NHÃN ĐANG LƯU HÀNH)



GIÁM ĐỐC
Trịnh Trọng Tuấn



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 35876/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: ERIBATE - SODIUM ERYTHORBATE F.C.C
(SODIUM ISOACORBATE). Xuất xứ: Trung Quốc
2. Mã số mẫu: 12198115/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 100 g, thông tin mẫu đánh máy dán trên túi.
Số lượng: 2; NSX: 10/08/2019 - HSD: 09/08/2021; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 17/12/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 17/12/2019 - 24/12/2019
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN
Địa chỉ: Phòng 407, Tòa nhà Thanh Hà, CC2 Bắc Linh Đàm,
Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Độ ẩm	%	Jecfa monograph1 vol. 4	0,02
9.2	Hàm lượng Natri Erythrobate (tính theo khối lượng chất khô)	g/100g	NIFC.023.M.14 (HPLC)	99,5
9.3*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,038 mg/kg)
9.4*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,025 mg/kg)
9.6*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)

*Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử*

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định